

Số: /TB-UBND

Xã Tuệ Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã**

Thực hiện Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

UBND xã Tuệ Tĩnh thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng tại Trung tâm phục vụ hành chính công và đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ: <https://tuetinh.haiphong.gov.vn> (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Vậy UBND xã Tuệ Tĩnh thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- VP HĐND-UBND;
- TT DV sự nghiệp công;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TT PV HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thiện**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Thông báo số            /TB-UBND ngày        tháng        năm 2026 của  
 UBND xã Tuệ Tĩnh)

| STT      | Mã TTHC                  | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                            | ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ                                                             |
|----------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                               |
| 1        | 1.014849                 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                        | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |
| 2        | 1.014850                 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |
| 3        | 1.014851                 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |
| 4        | 1.014852                 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                            | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |
| 5        | 1.014853                 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                       | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. |

|    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                       |
|----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | 1.014859 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> |
| 7  | 1.014860 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> |
| 8  | 1.014862 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> |
| 9  | 1.014863 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> |
| 10 | 1.014864 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> |